TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hà Dũng Trí

2/ Ông Tô Xuân Sinh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**; Sinh năm: 1974 (Có mặt)

HKTT: Thôn 8 – XQ - VG – HY.

Hiện trú tại: Thôn 6 – XQ - VG – HY.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh C**; Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 8 – XQ - VG – HY.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Huy Đ**; Sinh năm: 1993 (Có mặt)

Chị **Nguyễn Thị H1**; Sinh ngày: 16/02/2000 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn 8 – XQ - VG – HY.

Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn Q**; Sinh năm: 1933 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 8 – XQ – VG – HY.

Ông **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1945 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 6 – XQ – VG – HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà với ông Nguyễn Mạnh C đăng ký kết hôn tại UBND xã XQ ngày 18/01/1993 trên tinh thần cả hai bên cùng tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối.

Từ khi về chung sống, ông C chuyên nhận công trình xây dựng rồi thuê thợ về làm, bà cũng cùng đi phụ xây dựng, đồng thời nấu cơm cho thợ ăn. Do có công việc nên kinh tế gia đình cũng ổn định, không khó khăn vất vả.

Ông bà chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, khoảng 1 năm đầu. Sau đó liên tục xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm.

Do kiếm được tiền lại có tính gia trưởng và hay chơi bời nên ông C luôn coi thường bà. Mọi việc trong nhà từ việc lớn đến việc nhỏ đều phải theo ý của ông C. Ngược lại bà nhiều lần bị ông C chửi bới, đánh đập và hành hạ. Do suy nghĩ cho các con nên những lần vợ chồng xảy ra xô xát, bà đều nhẫn nhịn, chỉ biết nhờ vào người thân trong gia đình mà không báo cáo với chính quyền địa phương. Mặc dù gia đình hai bên và các con có khuyên bảo nhưng ông C không thay đổi.

Năm 2010, do bị ông C đánh đập thậm tệ nên bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân với nhau gần 1 năm thì ông C nhiều lần tới động viên, muốn vợ chồng về đoàn tụ, do thương các con nên bà đã về đoàn tụ. Về đoàn tụ được một thời gian rất ngắn, ông C lại chứng nào tật ấy, tiếp tục đánh đập bà. Từ đó tới nay, bà đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở, lần ngắn nhất là khoảng 4 tháng, dài nhất khoảng 8 tháng.

Do bị ông C đánh đập nhiều, bà cũng suy nghĩ nhiều dẫn đến ảnh hưởng tới hệ thần kinh vì vậy bà phải điều trị tại bệnh viện Bạch Mai trong một thời gian dài do suy nhược thần kinh và mất ngủ. Trong thời gian điều trị, ông C không quan tâm nhiều, vô trách nhiệm với bà.

Từ khoảng tháng 10 năm 2018, bà đã về nhà mẹ đẻ ở cho tới nay, ông C không đến tìm gặp mà chỉ nhắn tin, gọi điện thoại bảo bà về nhưng bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với ông C nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Bà với ông C có hai con chung là Nguyễn Huy Đ sinh năm 1993 và Nguyễn Thị H1 sinh năm 2000. Hiện nay các con đều đã thành niên nên khi giải quyết ly hôn, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp vợ chồng không thể tự thỏa thuận, bà sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Bị đơn – Ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Từ trước khi kết hôn với bà H, ông đã làm nghề xây dựng, đến thời điểm này ông vẫn làm. Nhưng bà H thì không có công việc gì, ông cũng không muốn bà H làm gì, chỉ cần ở nhà nội trợ, lo sinh hoạt cho gia đình. Chỉ những khi nào công việc của ông quá bận, không đủ thợ làm ông mới để bà H đi làm cùng, nhưng thời gian làm của bà H rất ít. Do công việc cũng ổn định nên kinh tế gia đình không khó khăn vất vả, vợ chồng chưa bao giờ xảy ra cãi cọ nhau về kinh tế.

Tuy nhiên, do bà H có tính bảo thủ, chăm lo nội trợ trong gia đình cũng không chu đáo vì vậy vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc sinh hoạt trong gia đình. Do vấn đề mâu thuẫn nhỏ nhặt, ông bà chỉ thỉnh thoảng có xảy ra cãi cọ nhỏ với nhau, không khi nào vợ chồng xảy ra xô xát. Nhưng khi vợ chồng mâu thuẫn, bà H giận dỗi, bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Từ tháng 9/2018 đến nay bà H ở hẳn nhà mẹ đẻ. Ông đã nhiều lần gọi điện thoại nhưng bà H không nghe, ông cũng đến tìm gặp, nói chuyện, nhờ người thân trong gia đình khuyên bảo để bà H về đoàn tụ nhưng bà H nhất quyết không về, do đó ông không đến tìm nữa.

Từ khi bà H làm đơn xin ly hôn, quá trình làm việc với Tòa án, ông vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị bà H về đoàn tụ, vợ chồng tiếp tục chung sống, ông không đồng ý ly hôn.

Đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp, ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Huy Đ trình bày:

Anh xác định mâu thuẫn giữa bố mẹ anh đã tồn tại từ lâu nhưng là những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể gì. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ anh chủ yếu xuất phát từ cách sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, bố mẹ tôi không hợp tính nết với nhau. Ví dụ như việc ăn uống không hợp khẩu vị nhau, việc chậm nộp tiền điện… cũng dẫn đến tranh luận, cãi cọ với nhau.

Những lần tranh luận, cãi cọ như vậy, bố anh có nói để mẹ anh thay đổi, rút kinh nghiệm nhưng mẹ anh vẫn không thay đổi.

Từ cách đây khoảng 1 năm, mẹ anh về nhà bà ngoại ở, thỉnh thoảng có đi chữa trị bệnh ở bệnh viện Bạch Mai, do đi làm cả ngày nên anh không nắm được ông C có quan tâm gì tới bà H hay không.

Nay bố mẹ anh đã nhiều tuổi, kinh tế gia đình cũng đã ổn định, các con đều chưa xây dựng gia đình, nên anh mong muốn bố mẹ anh về đoàn tụ với nhau.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp.

Chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Từ khi chị bắt đầu biết nhận thức đã nhiều lần chứng kiến bố mẹ chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố mẹ chị không hợp tính nết với nhau. Nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi cọ, bố chị nóng tính nên đã đánh mẹ chị, lần nhẹ thì tát, lần nặng thì đánh mẹ chị thâm tím người.

Khi xảy ra việc xô xát, cãi cọ, những người chứng kiến như ông bà, các con cũng can ngăn, sau đó sự việc kết thúc, một thời gian sau lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn như vậy.

Từ khoảng 2-3 năm nay bố mẹ chị không quan tâm gì tới nhau, sinh hoạt trong gia đình không thân thiết. Đến tháng 9/2018, mẹ chị về nhà bà ngoại ở, từ đó bố mẹ chị ly thân với nhau.

Nay mẹ chị làm đơn xin ly hôn, chị nghĩ bố mẹ chị không nên tiếp tục chung sống với nhau nữa vì không hợp nhau, tiếp tục chung sống sẽ xảy ra nhiều mâu thuẫn, ảnh hưởng đến sức khỏe của bà H.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ và đất ruộng nông nghiệp.

Người làm chứng – Ông Nguyễn Văn Q có ý kiến:

Thời gian đầu chung sống, anh C và chị H ở chung với vợ chồng ông. Anh C đi làm thợ xây dựng, chị H ở nhà chỉ làm nội trợ. Sau này khi anh chị ra ăn riêng, ở riêng thì công việc của anh chị vẫn như vậy, có khi đông thợ, anh C muốn chị H đi làm nhưng chị H lại không đi. Nhiều lần anh C muốn chị H đi làm phụ giúp thì chị H trả lời là không đi làm, có lần trả lời là không muốn làm việc đó.

Nói chung việc của chị H hàng ngày chỉ là ở nhà nội trợ, không quan tâm gì tới công việc của anh C.

Gia đình ông luôn vun vén để vợ chồng anh chị hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì.

Thời gian dài về sau, khi chị H ở nhà nội trợ, không hợp khẩu vị với anh C nên thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra bất đồng trong bữa ăn, ngoài ra không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

Có một thời gian chị H bị bệnh, anh C có đưa đi viện điều trị, chi phí cũng đều do anh C lo liệu. Sau khi điều trị bệnh về, chị H vẫn không đi làm, chỉ ở nhà, anh C đi làm thì đưa toàn bộ thu nhập cho chị H.

Trong một lần chị H không đóng tiền điện, để chi nhánh điện lực gửi giấy về nhà, anh C có hỏi con và vợ về việc không đóng tiền. Khi đó chị H cáu gắt, vùng vằng lên, vợ chồng cãi cọ. Khi đó ông cũng có mặt và khuyên bảo, hòa giải cũng không được, rồi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, mà không có ý kiến gì với ông.

Từ khi vợ chồng về chung sống, chưa một lần xảy ra xô xát, chưa phải nhờ tới hàng xóm láng giềng can ngăn, hòa giải.

Nay ông mong muốn anh chị bỏ qua hết các các lỗi lầm cho nhau để vợ chồng đoàn tụ cùng chung sống.

Người làm chứng – Ông Nguyễn Văn T có ý kiến:

Từ cách đây nhiều năm, do sức khỏe yếu nên chị H không lao động được nhiều, ngoài ra trong cách cư xử lại không khéo léo nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày.

Rất nhiều lần anh C chửi bới, xúc phạm rồi đánh đập chị H thậm tệ và cũng nhiều lần chị H bỏ về nhà ông ở. Những lần đầu ông bà đã hết sức can ngăn, khuyên bảo, động viên anh chị vì vợ chồng đã chung sống với nhau nhiều năm, con cái đều đã trưởng thành nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn.

Những lần đầu chị H bỏ về nhà ông, nhiều lần trong đêm khuya ông đã đưa chị H quay về nhà với anh C để hàn gắn cho anh chị. Sau này có những lần anh C đánh đập chị H, ông phải đưa đi chữa trị, có lần phải đi bệnh viện.

Giữa ông với bố mẹ anh C không xảy ra mâu thuẫn gì, cũng đều mong muốn anh chị đoàn tụ, tuy nH sau nhiều lần anh chị mâu thuẫn, khuyên bảo nhiều không được dẫn đến quan điểm giữa hai bên gia đình cũng có sự khác nhau.

Từ khoảng 1 năm nay, chị H đã về nhà ông ở, ông cũng khuyên bảo để chị H về đoàn tụ nhưng đã rất nhiều lần khuyên bảo và chị H đã nghe, đã về nhưng rồi lại xảy ra mâu thuẫn, lại bị anh C đánh nên lần này chị H không về nữa. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân, anh C cũng không một lần đến tìm gặp, nói chuyện với chị H, cũng không tới nói chuyện gì với ông bà.

Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông bà cũng khuyên bảo chị H về đoàn tụ, nhưng chị H nhất quyết muốn ly hôn vì vậy ông bà cũng tôn trọng sự lựa chọn và quyết định của chị H.

Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau từ năm 1993. Quá trình chung sống, ông C chăm chỉ, chuyên tâm làm kinh tế, xây dựng gia đình. Bà H thỉnh thoảng có phụ giúp ông C, nhưng nội trợ gia đình là chính.

Cách đây mấy năm, ông C và bà H thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi cọ nhau, có lần xảy ra xô xát, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.

Đã có lần Chi hội phụ nữ thôn đã tới gia đình ông C để động viên, hòa giải mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông bà đã được Tòa án nhiều lần hòa giải, sau những lần hòa giải đó vợ chồng vẫn không nói chuyện được với nhau, bà nhất quyết không về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để ổn định tinh thần và cuộc sống.

Các vấn đề khác bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, không tới mức phải ly hôn. Ông cũng yêu cầu bà H về nói chuyện, thống nhất việc gia đình rồi ông sẽ đồng ý ly hôn nhưng bà H không về. Nay ông không đồng ý ly hôn. Các vấn đề khác ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

Các đương sự đều chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại điều 70; điều 71; điều 72, điều 73, điều 78 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vụ án là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và đất nông nghiệp không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và hồ sơ gửi kèm theo của bà Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C, có hộ khẩu thường trú và hiện trú tại thôn 8, XQ, VG. Do đó, Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị H1 đã có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án và thông báo kết quả cho chị H1 cũng đảm bảo quyền lợi của chị H1.

2. Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 05 năm 1993 của UBND xã XQ đã xác định: Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 18/01/1993 tại UBND xã XQ, CG (nay là huyện VG), HY trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc, việc kết hôn đảm bảo các điều kiện quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H là hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và quá trình xác minh tại chính quyền địa phương đã thể hiện: Vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong quá trình sinh hoạt gia đình, giữa ông C và bà H đã nhiều lần xảy ra cãi cọ, có lần vợ chồng xảy ra xô xát với nhau. Việc mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài, mặc dù đã được gia đình, đoàn thể hòa giải, động viên nhưng mâu thuẫn vẫn tồn tại và ngày một trầm trọng.

Từ khi kết hôn tới nay, bà H đã nhiều lần về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng nhiều lần ly thân với nhau trong một khoảng thời gian, khi về đoàn tụ một thời gian lại xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Từ khoảng tháng 9/2018 tới nay, ông C và bà H đã không chung sống với nhau.

Trong quá trình tham gia tố tụng, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần hòa giải, động viên nhưng bà H giữ nguyên quan điểm muốn ly hôn. Ông C mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không trực tiếp tới tìm gặp, thỉnh thoảng chỉ nhắn tin qua điện thoại, khi bà H bị bệnh phải đi viện điều trị thì ông C không nắm được, không quan tâm chăm sóc bà H. Điều này không đủ cơ sở chứng minh ông C vẫn còn tình cảm với bà H.

Việc bà H cương quyết muốn ly hôn, không về đoàn tụ đã thể hiện tình cảm giữa bà H với ông C đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng trên thực tế không còn, đời sống chung không thể kéo dài. HĐXX sẽ căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

2.2. Về con chung:

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là anh Nguyễn Huy Đ sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 2000.

Hiện nay cả anh Đ và chị H1 đều đã thành niên, có thể tự lập được cuộc sống, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật phí và lệ phí, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Văn Giang

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Khoản 1 điều 51; điều 56 và điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 39, Điều 147 và Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Mạnh C.

- ***Về con chung***: Xác nhận ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là anh Nguyễn Huy Đ sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 2000.

Nay anh Đ, chị H1 đều đã thành niên, nên không xem xét giải quyết về con chung.

3. ***Về công sức; tài sản chung; công nợ; đất ruộng nông nghiệp và con chung***: Không đặt ra giải quyết.

4. ***Về án phí***: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chị cục thi hành án dân sự theo biên lai số 015904 ngày 29/3/2019, bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày bản án được tống Đ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- UBND xã XQ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Phan Thị Bích Thủy